

Bản án số: 61/2020/HNGĐ - PT

Ngày: 30/12/2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Dung

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Hiệu

Bà Lê Thị Thủy

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Đỗ Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 56/HNGĐPT ngày 19 tháng 11 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”.

Do bản án sơ thẩm số 75/2020/HNGĐ - ST ngày 17/9/2020 của Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 48/2020/QĐ-PT ngày 15 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị LTT, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số 45 đường Lê Thánh Tông, phường ĐV, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

Chỗ ở hiện nay: Phòng 1016 nhà A2, Chung cư C5 Mường Thanh, phường ĐV, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

- *Bị đơn:* Anh LAĐ - Sinh năm: 1984

Địa chỉ: Số 45 đường Lê Thánh Tông, phường ĐV, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

Người kháng cáo: Nguyên đơn chị LTT.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 20/7/2020, bản tự khai, và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị LTT trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Chị và anh LAD kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường ĐV, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá ngày 06/02/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hoà T đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Đ thường xuyên rượu chè, tinh thần không ổn định, nhiều lần hành hung, đánh đập chị, dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Gia đình hai bên và vợ chồng đã cố gắng hoà giải nhưng không có kết quả. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh LAD.

- *Về con chung:* Chị và anh Đ có 02 con chung là cháu Lê Trúc An, sinh ngày 23/12/2003 và cháu Lê Minh Phương, sinh ngày 20/9/2015. Ly hôn, chị đề nghị giao hai cháu Lê Trúc An và Lê Minh Phương cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con.

- *Về tài sản chung và công nợ chung:* Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Bị đơn anh LAD trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Anh thống nhất với trình bày của chị T về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, thời gian chung sống, thời điểm phát sinh mâu thuẫn. Tuy nhiên nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp. Chị T có thái độ không đúng với bố mẹ chồng và chồng, đánh cháu Lê Trúc An dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, chị T nhiều lần gây thương tích cho anh. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2019 đến nay. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị T làm đơn khởi kiện đến Toà án đề nghị ly hôn, anh đồng ý. Đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị T.

- *Về con chung:* Anh và chị T có 02 con chung là cháu Lê Trúc An, sinh ngày 23/12/2003 và cháu Lê Minh Phương, sinh ngày 20/9/2015. Ly hôn anh có nguyện

vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu. Trường hợp chỉ được nuôi một cháu, anh đề nghị giao cháu Lê Trúc An cho anh trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Lê Minh Phương cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và công nợ chung*: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bản án số 75/2020/HNGĐ- ST ngày 17/9/2020 của TAND thành phố Thanh Hoá đã quyết định:

Căn cứ Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 58, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 1.1 Điều 1 Phần I, mục A Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Toà án.

Về hôn nhân: Xử công nhận sự T tình ly hôn giữa chị LTT và anh LAD.

Về con chung: Chị T và anh Đ có 02 con chung là cháu Lê Trúc An, sinh ngày 23/12/2003 và cháu Lê Minh Phương, sinh ngày 20/9/2015. Ly hôn giao cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Trúc An, giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Minh Phương, không bên nào cấp dưỡng tiền nuôi con. Hai bên có quyền đi lại thăm nom không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ chung: Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/9/2020 chị LTT kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án, giao cho chị được nuôi cả hai con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Chị T không rút đơn khởi kiện, không thay đổi, không bổ sung và không rút đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án cấp phúc thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Kháng cáo của chị LTT là có căn cứ để chấp nhận, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giao cho chị LTT

trực tiếp nuôi dưỡng hai con, chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày và tranh luận của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục kháng cáo:* Sau khi xét xử sơ thẩm, chị LTT làm Đơn kháng cáo trong thời hạn quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, do đó vụ án được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] *Xét kháng cáo của chị LTT:* Yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Thấy rằng: Trong quá trình chung sống chị T và anh Đ có 02 con chung là cháu Lê Trúc An, sinh ngày 23/12/2003 và cháu Lê Minh Phương, sinh ngày 20/9/2015. Ly hôn cả hai anh, chị đều xin được nuôi con, nguyện vọng của anh, chị hoàn toàn chính đáng. Căn cứ vào hồ sơ ở giai đoạn sơ thẩm, anh, chị đều có công việc, thu nhập và nơi ở ổn định nên tòa cấp sơ thẩm giao cho mỗi người nuôi một con.

Tuy nhiên, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, chị LTT có làm Đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ tại Công an phường ĐV, thành phố Thanh Hoá và Bệnh viện tâm thần tỉnh Thanh Hoá về việc anh Đ có hành vi uống rượu gây gổ, hành hung chị, và anh Đ có đi điều trị tại bệnh viện tâm thần.

Toà án đã tiến hành xác minh thu thập tài liệu chứng cứ, theo đó tại Biên bản xác minh ngày 18/12/2020 tại Công an phường ĐV, thành phố Thanh Hoá thể hiện anh Đ có hành vi hành hung, chửi bới, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của chị tại khu chung cư chị T sống cùng con. Công an phường đã lập biên bản làm việc với anh LAD, nhưng không xử lý hành chính vì chị T chỉ yêu cầu Công an giáo dục, nhắc nhở anh Đ.

Tại Biên bản xác minh ngày 21/12/2020 tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Thanh Hoá thể hiện: Anh LAD có đến bệnh viện tâm thần khám và xét nghiệm 02 lần vào hồi 8h30 phút ngày 08/9/2020 và 09h15 phút ngày 18/9/2020. Kết quả chẩn đoán thể

hiện anh Đ bị rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng rượu, bệnh kèm theo là viêm bàng quang, động kinh.

Mặt khác, cháu Lê Trúc An có làm Đơn trình bày gửi Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá trình bày nguyện vọng muốn được ở với chị LTT, do anh LAĐ thường xuyên rượu chè say xin bỏ mặc cháu cho ông bà nội nuôi.

Xét thấy bản thân anh LAĐ đang điều trị bệnh, lại thường xuyên say rượu, có những hành động xúc phạm đến chị LTT, gây mất trật tự khu vực dân cư, anh Đ cũng có xác nhận bị nhiễm chất độc màu da cam. Trong công việc thì nhiều lần nghỉ việc không có lý do, cơ quan có thông báo về cho gia đình. Vì vậy không đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu Lê Trúc An. Để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của cháu Lê Trúc An, cần sửa bản án sơ thẩm, thay đổi người trực tiếp nuôi con chung như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa giao 02 con là cháu Lê Trúc An sinh ngày 23/12/2003 và cháu Lê Minh Phương, sinh ngày 20/9/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cấp dưỡng. Chị tự nguyện không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung nên chấp nhận. Anh Đ có quyền đi lại thăm nom các con không ai được cản trở, ngăn cấm.

[3] Án phí phúc thẩm: Kháng cáo của chị T được chấp nhận, nên không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 2 Điều 148, Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH10.

Xử: Chấp nhận kháng cáo của chị LTT. Sửa bản án số 75/2020/HNGĐ - ST ngày 17/9/2020 của Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá về phần nuôi con chung sau ly hôn: Giao cháu Lê Trúc An, sinh ngày 23/12/2003 và cháu Lê Minh Phương, sinh ngày 20/9/2015 cho chị LTT trực tiếp nuôi dưỡng.

- Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu Anh LAĐ phải có nghĩa vụ đóng góp nuôi con chung. Anh Đ được quyền đi lại chăm sóc con chung, chị T không được ngăn cấm, cản trở.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Chị LTT không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được nhận lại số tiền 300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số: AA/2018/0001498 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hoá.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND TP Thanh Hoá;
- Chi cục THADS TP Thanh Hoá;
- Các đương sự;
- LưuHSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Dung